

KẾ HOẠCH

Tổng kết thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đạt được, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL).

1.2. Nhận diện những bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, khoảng trống (nếu có) nhằm đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật PBGDPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện Luật cũng như các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Luật PBGDPL trong thời gian tới.

1.3. Biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Yêu cầu

2.1. Việc tổng kết Luật PBGDPL phải được tiến hành nghiêm túc, khách quan, thực chất, toàn diện; đảm bảo đúng mục đích và tiến độ đề ra, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

2.2. Bám sát Đề cương tổng kết, kèm theo số liệu chứng minh cụ thể; chú trọng phân tích tồn tại, hạn chế, vướng mắc của Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có) và đề xuất giải pháp cụ thể.

2.3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổng kết các văn bản, phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo việc tổng kết.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi, thời gian, nội dung tổng kết

1.1. Phạm vi tổng kết:

a) Việc tổng kết được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Mốc thời gian thông tin, số liệu tổng kết: Tính từ tháng 01/2013 đến hết tháng 6/2022.

1.2. Nội dung tổng kết: Theo Đề cương Báo cáo tổng kết thực hiện Luật PBGDPL và các biểu mẫu thống kê kèm theo Kế hoạch này (Phụ lục I và Phụ lục II của Kế hoạch).

2. Hình thức tổng kết

2.1. Căn cứ tình hình thực tế, điều kiện cụ thể, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thành phố, thị xã chủ động lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết thực hiện Luật PBGDPL phù hợp.

2.2. Căn cứ tình hình thực tế, UBND tỉnh sẽ tổ chức tổng kết thực hiện Luật PBGDPL bằng hình thức phù hợp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI VIỆC TỔNG KẾT

1. Tổ chức kiểm tra kết quả triển khai Luật PBGDPL gắn với các Đoàn kiểm tra của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh

1.1. Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh.

1.2. Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã có liên quan.

1.3. Thời gian thực hiện: Quý II, III/2022.

2. Tổ chức các hoạt động truyền thông về kết quả tổ chức thực hiện các văn bản

2.1. Xây dựng, đăng tải các tin bài, phóng sự; phát hành sản phẩm truyền thông về kết quả thực hiện Luật PBGDPL trên bản tin Pháp luật và Đời sống của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; trên Trang Thông tin điện tử PBGDPL của Bộ Tư pháp, trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

a) Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

b) Thời gian thực hiện: Quý III, IV/2022.

c) Sản phẩm: Các tin, bài, phóng sự, sản phẩm truyền thông được đăng tải, phát hành.

2.2. Tổ chức sưu tầm, cung cấp tài liệu PBGDPL, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh... phục vụ công tác PBGDPL trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL. Các thông tin, tư liệu sưu tầm bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn về hình ảnh và âm thanh để có thể sử dụng vào việc sản xuất các chương trình phát thanh - truyền hình (theo tiêu chuẩn HD). Chú trọng thông tin về những sáng kiến, mô hình, cách làm hay, hiệu quả, những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác này.

a) Chủ trì thực hiện: Các đơn vị được giao phụ trách công tác PBGDPL của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

b) Thời gian thực hiện: Đề nghị gửi về Sở Tư pháp (qua Phòng PBGDPL và địa chỉ email: nguyenthuyduongstpna@gmail.com trước ngày **15/7/2022**).

c) Sản phẩm: Tài liệu PBGDPL, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh... được gửi về Phòng PBGDPL.

3. Xây dựng báo cáo tổng kết

3.1. Xây dựng báo cáo tổng kết của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

a) Chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Luật PBGDPL (đề nghị cập nhật, bổ sung các thông tin, số liệu trong phần Phụ lục theo mốc thời gian quy định tại điểm b Mục II.1.1 của Kế hoạch này.

b) Thời gian hoàn thành: Đề nghị gửi báo cáo tổng kết về Sở Tư pháp (qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật và email: nguyenthuyduongstpna@gmail.com) trước ngày **15/7/2022**.

3.2. Xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

a) Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

b) Phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 8/2022.

4. Tổ chức khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL

4.1. Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; Ban thi đua khen thưởng, Sở Nội vụ.

4.2. Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã có liên quan;

4.3. Thời gian hoàn thành: Tháng 11/2022.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

1.1. Sở Tư pháp

a) Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị đầu mối của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức các hoạt động tổng kết; kịp thời báo cáo về khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này. Phối hợp các đơn vị liên quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, tham mưu xét, trình, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam.

b) Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan xét trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam theo quy định hiện hành.

1.2. Đề nghị sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nhiệm vụ (quy định tại mục III của Kế hoạch) bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ.

2. Kinh phí tổ chức thực hiện

Kinh phí phục vụ hoạt động tổ chức tổng kết thực hiện Luật PBGDPL tại

các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã được lấy từ nguồn kinh phí thường xuyên năm 2022 của cơ quan, đơn vị dành cho công tác PBGDPL và các nguồn hỗ trợ khác (nếu có).

Kinh phí phục vụ các hoạt động tổng kết thực hiện Luật PBGDPL của Sở Tư pháp được bố trí trong kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và các nhiệm vụ đặc thù trong công tác PBGDPL của Sở Tư pháp năm 2022 và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải đáp. ✓

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh;
- PCVP TH UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, TH (H).

thg

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN
LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
(Kèm theo Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT PBGDPL

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác PBGDPL

a) Việc ban hành văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt).

b) Tình hình quán triệt, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.

c) Hoạt động hướng dẫn, chỉ đạo những vấn đề mới, nóng, dư luận xã hội quan tâm; hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ; công tác kiểm tra, giám sát; công tác thi đua, khen thưởng; việc thực hiện trách nhiệm của bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương theo quy định của Luật PBGDPL.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL và thành viên Hội đồng

3. Kết quả triển khai hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

4. Kết quả tổ chức các hoạt động PBGDPL

a) Nội dung PBGDPL:

Nêu rõ kết quả PBGDPL theo các nội dung quy định tại Điều 10 Luật PBGDPL; số lượng văn bản được PBGDPL.

b) Hình thức PBGDPL:

- Nêu rõ kết quả triển khai thực hiện trên thực tế các hình thức PBGDPL quy định tại Điều 11 Luật PBGDPL (đối với từng hình thức, đề nghị nêu rõ tình hình thực hiện thường xuyên hay không thường xuyên; tính khả thi, phù hợp, hiệu quả áp dụng từng hình thức; thống kê số liệu cụ thể việc thực hiện tại Phụ lục 2);

- Nêu rõ các mô hình mới, cách làm hiệu quả, sáng tạo được áp dụng.

c) Kết quả triển khai PBGDPL cho đối tượng đặc thù quy định tại Mục 2 Chương II Luật PBGDPL.

Tập trung nêu rõ các nội dung, hình thức PBGDPL đã được áp dụng, các hoạt động PBGDPL cụ thể được triển khai đối với từng đối tượng đặc thù; từ đó phân tích những chuyển biến về hành vi, ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của các đối tượng này sau khi được PBGDPL. Đồng thời làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện trách nhiệm PBGDPL cho đối tượng đặc thù.

5. Triển khai công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường: Nêu kết quả triển khai các hoạt động phối hợp xây dựng các giáo trình, giáo cụ trong chương trình tại từng cấp học (giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học); việc chuẩn hóa, xây dựng đội ngũ giáo viên; giáo dục ngoại khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

6. Triển khai các Chương trình, Đề án về PBGDPL: Nêu rõ các chương trình, đề án về PBGDPL mà bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương đang triển khai; hiệu quả của việc thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL.

7. Bố trí nguồn lực cho tổ chức thực hiện Luật PBGDPL

a) Về củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ quản lý nhà nước về PBGDPL.

b) Xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và thuộc phạm vi quản lý.

c) Về kinh phí cho công tác PBGDPL: Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm bố trí cho công tác PBGDPL và kinh phí triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ về PBGDPL do bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương đang chủ trì thực hiện. Đánh giá rõ mức độ bố trí kinh phí theo hàng năm (tăng hoặc giảm) từ khi có Luật PBGDPL đến nay.

d) Huy động nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL: Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác PBGDPL tại bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức; mức kinh phí huy động được.

8. Việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong PBGDPL

Đánh giá chính xác việc thực hiện trách nhiệm của các chủ thể cụ thể thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật PBGDPL (thực hiện đầy đủ chưa? Mức độ thực hiện như thế nào, có hiệu quả hay không?).

9. Đánh giá về những tác động cụ thể của việc thực hiện Luật PBGDPL: Đánh giá tác động trong việc nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật; tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT PBGDPL (NẾU CÓ)

1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bất cập trong các quy định của Luật PBGDPL (nếu có), trong đó tập trung vào một số nhóm vấn đề sau:

a) Các quy định chung trong công tác PBGDPL (phạm vi điều chỉnh; chính sách, nguyên tắc về PBGDPL; nội dung quản lý nhà nước về PBGDPL; những

hành vi bị cấm).

- b) Xã hội hóa trong công tác PBGDPL.
 - c) Hội đồng phối hợp PBGDPL.
 - d) Ngày Pháp luật Việt Nam.
 - đ) Nội dung và hình thức PBGDPL.
 - e) PBGDPL cho đối tượng đặc thù.
 - g) Giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.
 - h) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong PBGDPL.
 - i) Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia PBGDPL ở cơ sở.
 - k) Điều kiện bảo đảm cho công tác PBGDPL.
 - l) Vấn đề khác (nếu có).
2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế
- a) Nguyên nhân từ thực tiễn thực hiện Luật (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).
 - b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (nếu có).
2. Kiến nghị về các biện pháp tổ chức thi hành Luật.

Phụ lục II
BIỂU MẪU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN
LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
(Kèm theo Kế hoạch số 340 /KH-UBND ngày 31 /5 /2022 của UBND tỉnh)

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản hành chính							Ghi chú
		Chi thị	Kết luận/Thông báo	Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu								
	Tổng số								

2. Danh mục các chương trình, đề án về PBGDPL đang được triển khai

STT	Năm ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tên đề án	Số/ngày/tháng/năm ban hành	Cơ quan phối hợp	Cấp trình/ban hành

3. Hội đồng phối hợp PBGDPL

STT	Văn bản kiến toàn Hội đồng theo Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg (Số, ngày tháng)	Chủ tịch Hội đồng (nêu rõ chức danh lãnh đạo tham gia)	Số lượng thành viên	Thành phần tham gia (có theo thành phần của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương không? Bổ sung thành phần nào)	Kinh phí hoạt động của Hội đồng

